

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ là đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực: khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y - dược, khoa học nông nghiệp, công nghệ cao, công nghệ chiến lược và các lĩnh vực khác được Bộ trưởng giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trong phạm vi lĩnh vực được giao quản lý, xây dựng và trình Bộ trưởng:

a) Các văn bản quy phạm pháp luật; chủ trương, chính sách, cơ chế quản lý về hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực: khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y - dược, khoa học nông nghiệp và các lĩnh vực khác được Bộ trưởng giao.

b) Định hướng chiến lược, phát triển của quốc gia; kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm về hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực: khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y - dược, khoa học nông nghiệp và các lĩnh vực khác được Bộ trưởng giao.

2. Tổ chức hướng dẫn, triển khai, phối hợp kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; chủ trương, chính sách, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm; đề xuất định hướng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc phạm vi được giao quản lý sau khi được ban hành, phê duyệt; phát hiện và phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan trình Bộ trưởng xử lý những trường hợp sai phạm theo quy định của pháp luật.

3. Về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ của các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi được giao:

a) Chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành được phân công;

b) Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch, kiểm tra việc phân bổ sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của các bộ, ngành được phân công; phối hợp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của các địa phương;

c) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ của các Bộ, ngành được phân công.

4. Về quản lý các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y - dược, khoa học nông nghiệp và các lĩnh vực khác được giao:

a) Chủ trì hướng dẫn, phối hợp xây dựng, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia theo phân công.

b) Chủ trì hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý, tổng hợp đề xuất đặt hàng chương trình khoa học và công nghệ; tham mưu với Lãnh đạo Bộ trong việc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia cấp bách, mới phát sinh có tác động lớn đến sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia;

c) Tham mưu đề xuất phương án tổ chức thực hiện việc giao kết quả nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo cho các bộ, ngành theo đề xuất đặt hàng; cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nội dung hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ trong khuôn khổ hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam, giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với các đối tác nước ngoài theo phân công của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ công tác quản lý các lĩnh vực được giao.

6. Tham mưu, cho ý kiến về đề xuất đầu tư xây dựng cơ bản, trang thiết bị và phát triển các nguồn lực cho các bộ, ngành thuộc phạm vi quản lý khi được Lãnh đạo Bộ giao.

7. Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về công nghệ cao, khu công nghệ cao; quản lý và tổ chức thực hiện việc chứng nhận các hoạt động công nghệ cao, chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao; xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin về công nghệ cao.

8. Phối hợp thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận hoạt động công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao; phối hợp theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân sau khi được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận.

9. Theo dõi việc thực hiện những quy định của pháp luật về quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của các bộ, ngành, địa phương. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai các hoạt động công nghệ cao và hình thành, phát triển doanh nghiệp công nghệ cao.

10. Chủ trì xây dựng, quản lý Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia; Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao; Chương trình quốc gia phát triển công nghệ chiến lược và các nhiệm vụ khác được giao.

11. Chủ trì theo dõi, tổng hợp, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến 2030; Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030; Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.

12. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

13. Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, các nhiệm vụ về chuyên đổi số, phát triển Chính phủ điện tử trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý công chức, tài sản, tài chính, hồ sơ, tài liệu và thực hiện công tác thống kê, báo cáo, văn thư, lưu trữ của Vụ theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.

15. Tham mưu giúp Bộ trưởng xử lý các công tác phòng thủ dân sự; phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

16. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá an toàn đập, hồ chứa trên bậc thang thủy điện sông Đà và tham gia các tổ chức khác khi được Bộ trưởng giao hoặc ủy quyền.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và công chức chuyên môn trực tiếp giúp việc.

2. Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Vụ, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

4. Nhiệm vụ của công chức Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ do Vụ trưởng quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2728/QĐ-BKHHCN ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Quyết định số 3159/QĐ-BKHHCN ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Công nghệ cao.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

g. conej

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Sở KHHCN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ KHHCN;
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Mạnh Hùng

DANH SÁCH
ĐẦU MỐI KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO
VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ THEO DÕI, QUẢN LÝ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BKHHCN ngày / / 2025
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Bộ Công an.
2. Bộ Quốc phòng.
3. Bộ Công Thương
4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5. Bộ Xây dựng
6. Bộ Y tế
7. Thông tấn xã Việt Nam.
8. Đài Truyền hình Việt Nam.
9. Đài Tiếng nói Việt Nam.
10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
11. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
12. Hội Nông dân Việt Nam.
13. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.